

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HSPT

Ngày 13 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Duy Luân

2. Bà Lương Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2020/HSPT ngày 09 tháng 10 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Trương Minh H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 76/2020/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Trương Minh H, sinh ngày 16/01/1982 tại tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trương Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (bà T được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì); có vợ là Lương Thị H và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị: Đào Duy S,

Nguyễn Văn V, Phạm Văn B, Trần Văn T và Trương Tất không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Duy S là người không có nghề nghiệp, thường xuyên trộm cắp tài sản của người khác đem bán để lấy tiền sinh sống. Từ ngày 16/02/2020 đến ngày 22/3/2020, bị cáo S cùng Phạm Văn B, Trần Văn T, Phạm Công H và Nguyễn Văn V đã thực hiện 06 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Trong số này có 01 vụ các bị cáo S, V, B và H trộm cắp của anh Trần Văn Đ, sinh năm 1994 ở thôn P, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình 01 chiếc xe mô tô Dream, biển kiểm soát 17H5-1450. Sau khi các bị cáo thực hiện việc trộm cắp thành công chiếc xe của anh Đ, bị cáo S đã dùng cờ lê tháo biển số chiếc xe này và ném xuống sông ở cầu Thái Hà. Bị cáo S, V và B mang chiếc xe này đến nhà bị cáo Trương Minh H để bán. Khi xem xe, bị cáo H thấy xe không có biển số, không có khóa, bị hỏng ở ổ khóa điện và khóa cốp, đèn trạng thái của xe vẫn sáng, xe không có giấy tờ, biết chắc chắn là xe do trộm cắp mà có nhưng bị cáo H vẫn mua với giá 5.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KLGĐ ngày 27/3/2020 của Hội đồng định giá huyện Hưng Hà đã kết luận: “Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, biển kiểm soát 17H5-1450 đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 8.000.000 đồng”.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội đối với vụ án trên.

Bản án sơ thẩm số 76/2020/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Đào Duy S, Nguyễn Văn V, Phạm Văn B, Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Các bị cáo Trương Tất Đ, Trương Minh H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Minh H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra còn xử phạt bị cáo Đào Duy S 04 năm 06 tháng tù, Nguyễn Văn V 04 năm tù, Phạm Văn B 03 năm tù và Trần Văn T 01 năm 06 tháng tù, Trương Tất Đ 01 năm tù.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/8/2020, bị cáo Trương Minh H kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Minh H thay đổi nội dung trong Đơn kháng cáo, trình bày do bị cáo S là người ở gần nhà, thường xuyên đến thôn của bị cáo chơi nên quen nhau. Ngày 22/3/2020, bị cáo H cũng đang cần xe đi lại, ham rẻ nên mua xe của bị cáo S do trộm cắp mà có. Bị cáo cũng tích cực hợp tác với các cơ quan tố tụng, mẹ đẻ bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Hiện bị cáo đang phải nuôi mẹ già, vợ thường xuyên ốm đau và 02 con còn nhỏ, bị cáo có nơi cư trú ổn định, trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình ở nơi cư trú nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 76/2020/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo trình bày tranh luận và nói lời sau cùng: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo đã đúng người, đúng tội nên chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tự cải tạo, lao động giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo H thấy: Trong vụ án này, khi bị cáo S đem chiếc xe Honda Dream đến bán cho bị cáo H, bị cáo H thừa nhận có thấy chiếc xe này trong tình trạng không có biển số, không có giấy tờ, không có chìa khóa xe nhưng trạng thái đèn của xe vẫn sáng, xe bị hỏng ổ khóa điện và khóa cốp. Bị cáo H không bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên buộc phải nhận thức được nguồn gốc không rõ ràng của chiếc xe. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo H thừa nhận việc biết bị cáo S là người không có việc làm, thường xuyên đi trộm cắp tài sản, nhìn tình trạng chiếc xe đã đoán được nguồn gốc chiếc xe là do trộm cắp mà có nhưng vẫn mua với giá 5.000.000 đồng là đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bản thân bị cáo H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo cũng đã giao nộp lại chiếc xe đã mua của bị cáo S cho Cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại, bị cáo xuất trình thêm tài liệu chứng cứ về việc mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình ở nơi cư trú. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không cần thiết phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Trương Minh H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Minh H, sửa một phần bản án sơ thẩm số 76/2020/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Trương Minh H hưởng án treo. Cụ thể:

1.1. Tuyên bố bị cáo Trương Minh H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Minh H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 13/11/2020.

1.3. Giao bị cáo Trương Minh H cho Ủy ban nhân dân xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trương Minh H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Trương Minh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 13/11/2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA h. Hưng Hà;
- UBND xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu HCTP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC THẨM PHÁN**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Duy Luân

Lương Hải Yến

Đỗ Thị Hà